

Bản án số: 258/2022/HS-PT

Ngày: 22-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hà

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Lê Công Huân

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Oanh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với Nguyễn Văn G và Lê Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Văn G (Lùn);** giới tính: nam; sinh năm: 1984 tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Ấp R, xã TLThượng huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn VD (chết) và bà Trần TB; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2020 (có mặt).

**2. Lê Văn Q (Cơ);** giới tính: nam; sinh năm: 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã TLH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Lê VN (chết) và bà Nguyễn TE; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 16/11/2001 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đến ngày 03/10/2003 chấp hành xong.

- Ngày 04/8/2005 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng, đến ngày 24/12/2006 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2020 (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Nguyễn Trường H không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/7/2020, Lê Văn Q được một người tên Tý (chưa rõ lai lịch) cho 01 gói ma túy để sử dụng. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 30/7/2020, Q rủ Nguyễn Trường H đến nhà Nguyễn Văn G tại ấp R, xã TLThượng huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền nợ. Khi đến nơi thì G báo chưa có tiền trả và hỏi Q có ma túy không lấy ra sử dụng nên Q lấy gói ma túy được Tý cho trước đó đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy do G cung cấp. Sau đó Nguyễn Văn A đến chơi nên cùng sử dụng ma túy với G, Q và H tại phòng ngủ của vợ chồng G. Trong lúc sử dụng, Q cho H 01 ít ma túy để sử dụng riêng nên H đã chiết vào túi nylon và đưa cho G cất giữ trên cái loa để trong phòng, số ma túy còn lại Q cất vào trong người.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 30/7/2020, công an kiểm tra hành chính nhà bà Nguyễn Thị K (mẹ vợ G) tại địa chỉ ấp Ràng, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn G có hành vi chứa chấp các đối tượng Lê Văn Q, Nguyễn Trường H và Nguyễn Văn A sử dụng ma túy tại phòng ngủ của vợ chồng G. Khi H cầm nỏ chuẩn bị sử dụng ma túy lần 2 thì công an tiến vào kiểm tra nên H làm rớt bể cây nỏ. Thu giữ trong túi quần của Q đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,8028 gram. Ngoài ra, còn thu giữ 01 gói ma túy để trên chiếc loa, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,1270 gram.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 243/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn G 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt: Lê Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt: Lê Văn Q 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với Nguyễn Trường H xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn G và Lê Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, giữ nguyên kháng cáo và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các bị cáo là lao động chính, phải nuôi con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 30/7/2020, Nguyễn Văn G dùng địa điểm do mình quản lý, sử dụng là phòng ngủ của căn nhà tại địa chỉ Ấp R, xã TLT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút sau đó cùng Lê Văn Q, Nguyễn Trường H và

Nguyễn Văn A sử dụng ma túy. Nguồn ma túy do Lê Văn Q cung cấp. Ngoài ra, Lê Văn Q còn có hành vi cất giấu 0,8028 gram Methamphetamine trong túi quần, Nguyễn Văn G cất giấu 0,1270 gram Methamphetamine trong phòng để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên về áp dụng pháp luật đối với Nguyễn Văn G, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Ngày 19/9/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, theo công văn số 469/CCTHADS ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì từ năm 2005 đến 2020, đơn vị này không thụ lý và ra quyết định thi hành án đối với Nguyễn Văn G. Như vậy, việc bị cáo chưa thi hành về án phí là do cơ quan thi hành án chưa có quyết định thi hành án, không phải đã có quyết định mà bị cáo không thi hành. Căn cứ các Điều 60, Điều 70 Bộ luật Hình sự; Điều 28 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự thì đã hết thời hiệu thi hành án đối với bị cáo (quá 5 năm kể từ ngày có bản án). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo G có 01 tiền án và áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo là không đúng, gây bất lợi cho bị cáo nên cần rút kinh nghiệm.

Về tính chất, mức độ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới tuy nhiên khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng không lớn. Đồng thời, các hành vi đã bị xét xử, xử phạt hành chính trước đây đều xảy ra đã lâu (năm 2005) nên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Tòa cấp phúc thẩm giảm cho các bị cáo một mức hình phạt về hành vi phạm tội nói trên.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Văn G, Lê Văn Q**. Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt: **Nguyễn Văn G** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt: **Lê Văn Q** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND H. Củ Chi; (1)
- Chi cục THA. H Củ Chi; (1)
- TAND H. Củ Chi; (2)
- Công an H. Củ Chi; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hà**